



THÔNG CÁO CHUNG

1

Để giải quyết ổn thỏa 5 nguyện vọng do Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam đưa ra;

Ủy Ban Liên Bộ gồm có :

- * Phó Tổng Thống NGUYỄN NGỌC THƠ.
- * NGUYỄN ĐÌNH THUẬN, Bộ Trưởng tại Phủ Tổng Thống.
- * BÙI VĂN LƯƠNG, Bộ Trưởng Nội Vụ.

Và Phái đoàn Phật Giáo gồm có :

- * Thượng Tọa THÍCH THIÊN MINH, Trưởng Phái Đoàn
- * Thượng Tọa THÍCH TÂM CHÂU, Đoàn viên
- * Thượng Tọa THÍCH THIÊN HOA, Đoàn viên
- * Thượng Tọa THÍCH UYÊN QUANG, Thư ký
- * Đại Đức THÍCH ĐỨC NGHIỆP, Phó thư ký

(Do Thư giới thiệu số 24 tháng 6 năm 1963 của Hòa Thượng Hội Chủ THÍCH TỈNH KHIẾT), đã họp tại Hội trường Diên Hồng :

Ngày thứ Sáu, 14 tháng 6 năm 1963 :

- Sáng : Từ 9 giờ 00 đến 12 giờ 00
- Chiều : Từ 15 giờ 00 đến 18 giờ 00

Ngày thứ Bảy, 15 tháng 6 năm 1963

- Sáng : Từ 9 giờ 00 đến 11 giờ 00
- Chiều : Từ 14 giờ 30 đến 17 giờ 00
- Đêm : Từ 21 giờ 00 đến 24 giờ 00

Và ngày Chủ Nhật, 16 tháng 6 năm 1963 :

- Từ 0 giờ 00 đến 01 giờ 30.

Sau khi thảo luận, Ủy Ban Liên Bộ và Phái Đoàn Phật Giáo đã thỏa thuận cáo diêm sau đây :

I.- QUỐC KỶ - ĐẠO KỶ.

Quốc kị tượng trưng cho linh hồn Dân Tộc phải được luôn luôn tôn trọng và phải được đặt đúng vị trí.

A. Lễ Quốc Gia : Chỉ treo cờ Quốc Gia.

B. Lễ Phật Giáo :

1) Tại chùa :

-Thuyền môn

-Cổng chùa

-Cột lớn giữa sân chùa

-Mặt tiền chùa

-Cờ rũ

} -Cờ Quốc Gia bên ^{phải} phải
-Cờ Phật Giáo bên
trái, nhỏ hơn (2 ph
3).

) -Cờ Phật Giáo mà thờ

-Sân chùa (dễ trang hoàng) mắc trên giây : to
cờ Phật Giáo, bằng giấy cỡ nhỏ.
-Trong chùa : chỉ treo cờ Phật Giáo.

2) Lễ đài :

-Chân đài và chung quanh : -Cờ Quốc Gia bên ^{phải} phải
-Cờ Phật Giáo bên
trái, nhỏ hơn (2/

-Trên đài (có thể coi như là trong chùa) : Chỉ
treo cờ Phật Giáo.

3) Đám rước :

-Đi trước : -Nếu chỉ một người đi trước cầm
2 cờ : Quốc Gia bên phải, Phật
Giáo bên trái, nhỏ hơn (2/3).

-Nếu có 2 người thì trước : Mỗi
người cầm một cờ (cung theo đi
thứ trên.

-Phía sau : -Tín đồ : chỉ cầm cờ Phật Giáo
cỡ nhỏ.

4) Xe nhân vật Phật Giáo :

-Không treo cờ gì cả.

5) Tư gia :

-Trước nhà : 2 cờ như trước chùa.

-Trong nhà : chỉ treo cờ Phật Giáo.

Để áp dụng đúng đắn các khoản trên đây, cần qui định :

- Cờ bên phải : (Phải) từ ngoài lộ trong vô chĩa.
- Cờ nhỏ hơn : (Nhỏ) là bằng 2 phần ba cờ Quốc gia. (Các cán bộ không nên quá khắt khe về kích thước).

II.- DỤ SỐ 10 :

1. Tách Hiệp hội có tính cách Tôn giáo ra khỏi Dụ số 10 và lập ra một qui chế hợp với tính cách đặc biệt về nhu cầu sinh hoạt của những Hiệp hội Tôn giáo ấy.

ii. Qui chế đó sẽ là một Đạo Luật do Quốc Hội soạn thảo với sự tham khảo trực tiếp ý kiến các Tôn giáo liên hệ.

in Quốc Hội sẽ biểu quyết Đạo Luật này chậm lắm là cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964.

hai. Trong khi chờ đợi ban hành Đạo Luật mới, Ủy Ban Liên Bộ đồng ý sẽ có những chỉ thị cần thiết để Dụ số 10 không áp dụng quá khắt khe đối với các Hội Phật Giáo, Phật học hiện hữu, Phật Đoàn Phật Giáo oam kết chỉ thị cho các Tăng, Ni chấp hành nghiêm chỉnh Luật Pháp Quốc Gia và thi hành mọi biện pháp kỷ luật nội bộ đối với những hành động lệch lạc.

III.- VẤN ĐỀ BẤT BỐ VÀ GIAM GIỮ PHẬT GIÁO ĐỒ.

Chính Phủ lập một Ban điều tra để xét lại hồ sơ khiếu nại của Phật Giáo. Tất cả những ai có liên can đến cuộc vận động thực hiện 5 nguyện vọng của Tổng Hội Phật Giáo đề ra, bất luận ở đâu, sẽ được Tổng Thống đặc biệt khoan hồng.

Chính Phủ sẽ xác nhận lệnh sửa sai đã ban ra cho các cán bộ để thực thi chính sách bình đẳng Tôn giáo của Chính Phủ.

IV.- TỰ DO TRUYỀN ĐẠO VÀ HÀNH GIÁO.

1. Những sinh hoạt thuần túy tôn giáo và

thường xuyên, như ngày 14, Rằm, 30 mồng Một, cầu siêu, cầu an hay cầu ngày vía, nếu làm trong phạm vi chùa hay trụ sở Hội thì khỏi phải xin phép.

Các sinh hoạt bất thường và ngoài phạm vi nhà chùa hay trụ sở Hội đều phải xin phép.

2. Về vấn đề các chùa làng có tình oách thuận tủy địa phương, Trung Ương vẫn phải có thời gian gom góp đủ hồ sơ liên hệ. Vì thế, trong khi chờ đợi, chỉ có thể cho bầu lại Ban Quản Trị mới của các chùa làng nếu xét thấy cần, hầu để cho giới Phật tử được tham gia quyền quản trị các chùa này.

3. Káo nhân thông tư số 166-TTP/TTK ngày 23 tháng 9 năm 1960 không áp dụng cho việc tiếp nhận cung như tạo mai động sản và bất động sản của Phật Giáo.

4. Dành mọi sự dễ dàng cho sự kiểm duyệt về kinh sách Phật Giáo theo thể lệ hiện hành.

Dành mọi sự dễ dàng cho các sự xây cất (chùa, trường học và cơ sở từ thiện).

V.- TRÁCH NHIỆM VÀ TRỢ GIÚP.

Những cán bộ có trách nhiệm về cáo vụ xảy ra từ ngày 8 tháng 5 năm 1963, bất kỳ thuộc phần nào, cũng sẽ bị nghiêm trị, nếu cuộc điều tra đang tiến hành chứng tỏ lỗi của họ.

Sự cứu trợ gia đình nạn nhân là một mối lo âu của các cơ quan xã hội và của Chính Quyền.

Các gia đình nạn nhân ở Huế đã được trợ giúp kịp thời và có thể được trợ giúp thêm tùy theo gia cảnh từng người.

Ủy Ban Liên Bộ sẽ phụ trách theo dõi việc thi hành các điều khoản trên nhất là tại các địa phương.

Nếu có sự lệnh lạc Tổng Hội Phật Giáo sẽ kịp thời báo tin cho Ủy Ban Liên Bộ.

Lập thành hai bản chính tại Sài Gòn ngày mười Sáu

tháng Sáu năm Một ngàn chín trăm sáu mươi ba.

PHÁI ĐOÀN PHẬT GIÁO :

ỦY BAN LIÊN BỘ

Ký tên :

Ký tên :

Thượng Tọa THÍCH THIÊN MINH

NGUYỄN NGỌC THƠ

Thượng Tọa THÍCH TÂM CHÂU

NGUYỄN ĐÌNH THUẦN

Thượng Tọa THÍCH THIÊN HẠ

BÙI VĂN LƯỢNG

KHÁM

Hòa Thượng HỘI CHỦ PHẬT GIÁO
VIỆT NAM

Ký tên : Hòa Thượng THÍCH TỊNH KHIẾT

Những điều được ghi trong Thông
Cáo Chung này thì đã được tôi chấp
nhận nguyên tắc ngay từ lúc đầu.

Ký tên : NGÔ ĐÌNH DIỆM.

CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO
1963 - 1966

I.- DẪN NHẬP :

Năm 1951, Gia Đình Phật Hóa Phổ - dưới sự bảo trợ của Tổng Trị Sự Phật Giáo Trung Phan - mở Đại hội Huynh Trưởng toàn quốc tại Từ Đàm và thống nhất trên toàn quốc với một danh xưng mới là tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Sự kiện lịch sử này đã khích lệ giới Tăng Già và Cư sĩ thuộc 6 Hội Phật Giáo trên cả nước đi đến quyết định mở Đại hội thống nhất, cũng tổ chức tại chùa Từ Đàm, đó là 6 Hội :

- Tăng Già Bắc Việt
- Tăng Già Trung Việt
- Tăng Già Nam Việt
- Phật Học Nam Kỳ
- Phật Học Trung Kỳ
- Phật Học Bắc Việt.

Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên oản trại hộ trì đại hội, Huynh Trưởng Lê Cao Phan sáng tác bài ca 'Phật Giáo Việt Nam' để chào mừng Đại hội. Sau một tuần làm việc, Đại hội thành công tốt đẹp, Tổng Hội Phật Giáo ra đời và nhất trí suy cử Hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm Pháp Chủ.

Với danh nghĩa này, Hòa Thượng đã lãnh đạo Giáo Hội Thống Nhất, dấn dặt cuộc tranh đấu bất bạo động bảo vệ Chánh Pháp, xây dựng một cơ chế xã hội có tâm vạc lịch sử được toàn dân biết đến và ngoại quốc thân phục.

II.- PHÁP HẠN 1963.

1) Ngược nhìn : Đầu năm 1963, tờ Hong Kong Tiger Standard đưa tin : Ông Ngô Đình Diệm đọc một bài diễn văn nói về sự lớn mạnh của Thiên Chúa Giáo tại Việt Nam và Ông đã nhân mạnh 'Phật Giáo Việt Nam đã tự hủy diệt lần mòn và đến nay không còn dấu hiệu gì chứng tỏ đó là một tôn giáo đang còn sinh hoạt'. Từ bao phân tích và kết luận Ông Ngô Đình Thục muốn dâng công lên Vatican để được phong Hồng Y Giáo Chủ. Tham vọng của Ông Ngô Đình Thục là biến Thiên Chúa Giáo thành Quốc giáo tại Việt Nam và do ông làm Giáo chủ. Do vậy chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn duy trì Đạo dụ số 10, coi các tôn giáo như là một hiệp hội, ngoại trừ Thiên Chúa Giáo, và có

thể bị giải tán bất cứ lúc nào.

Ngày 6.5.1963 (nhằm 13.4 Quý Dậu), từ Văn phòng Tổng thống gửi một công điện ra Huế chỉ thị cấm treo cờ Phật giáo. Sáng ngày 7.5.1963, Hòa Thượng Pháp Chủ cùng quý Thầy Mật Nguyễn, Trí Quang, Mật Hiến, Thiện Siêu tới gặp Nhà cầm quyền dành điện vào Sài Gòn phản đối nhưng vô hiệu. Đến 2 giờ chiều, nhân viên công lực đi khắp thành phố HUẾ triệt hạ cờ Phật giáo.

Trong cuộc rước Phật ngày Rằm tháng Tư từ Diệu Đế về Tử Đàm, Phật tử đã trưng biểu ngữ đòi bình đẳng tôn giáo, nhưng Thầy Trí Quang và Mật Hiến ra lệnh tịch thu. Phật giáo tranh đấu trong im lặng, không ồn ào và bất bạo động. Tối hôm đó Đài Phát Thanh Huế không tường thuật buổi lễ Phật Đản như chương trình đã loan báo trước. Phật tử kéo về Đài Phát Thanh mọi lúc một đông để chờ nghe Đài tường thuật lại buổi lễ. Trong khi đó Chính quyền điều động các lực lượng công an, cảnh sát, quân đội đưa xe tăng, thiết giáp bao vây đồng bào Phật tử. Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đăng đến thị bị Phật tử phản đối, xe vội rông bắt đầu xịt nước rồi súng nổ vào rừng người hơn loạn. Kết quả 14 Phật tử bị thương, 9 Phật tử thiệt mạng. Phật tử bao vây các cơ quan. Quân đội và các lực lượng vũ trang sẵn sàng bắn xạ. Tỉnh Trưởng kêu gọi Thầy Trí Quang khuyên Phật giáo để bình tĩnh. Ngày 10.5.1963, Tăng Ni Phật tử ra tuyên ngôn xác định lập trường tranh đấu đến cùng để đạt nguyện vọng, cụ thể qua 5 điểm :

1) Chủ trương và hành động bất bạo động nhưng cương quyết không run sợ trước bạo lực.

2) Không lật đổ Chính phủ mà chỉ đòi hỏi cải thiện chính sách và nhằm vào mục đích công bằng xã hội.

3) Ý chí và nguyện vọng :

a. Cờ Phật giáo phải được treo ở tư gia Phật tử trong những ngày lễ Phật giáo.

b) Đòi hỏi sửa đổi hoặc hủy bỏ điều 44 Đạo Luật số 10 đặt tôn giáo trong đó có Phật giáo ra

ngoài sự hạn chế của các hiệp hội.

4) Chấm dứt hành động khủng bố, trả thù, cố sát, ngược đãi và vu khống Phật giáo trên cả nước.

5) Mục tiêu công bằng, bình đẳng phải được thực hiện trong đó có công bằng với các tôn giáo.

◀ Tuyên ngôn của tín đồ Phật giáo Việt Nam ký ngày 10.5.1963 đòi nghiêm trị kẻ giết người ở Sài Gòn và Thanh. Đòi thưởng cho Phật tử nạn nhân, thả thí binh đảng tôn giáo, xóa bỏ Đạo Dụ số 10.

◀ Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết đã gửi một bản ghi chép những nguyện vọng của Phật giáo như trên đòi Chính phủ phải thực thi.

◀ Ngày 15.5.1963, Ban Đại diện 5 cấp Trị Sự Phật giáo được thành lập. Phật giáo Nam Tông, Bắc Tông đã sát vai trong sự sống còn chung của Đạo Pháp. Đại diện Phật giáo vào Dinh Độc Lập bày tỏ nguyện vọng trước khi có thái độ cứng rắn.

- Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam

- Đại Diện 5 cấp Trị Sự

- Phật Giáo Nam Tông

- Linh Mục Lê Quang Cảnh và đồng bào Thiên Chúa giáo Tuyên Đức - Đà Lạt.

- 11 Tổng phái Giáo hệ đồng loạt ký một Tuyên ngôn ủng hộ Tuyên ngôn 5 điểm của Hội đồng 5 cấp Trị sự và loan báo Đạo pháp lâm nguy.

◀ Sinh viên Phật tử, các đoàn thể Giác hội bạn ủng hộ. Đại Đức Thích Quảng Đức xin tự thiêu. Biểu tình tuân hành in lặng phản đối Nhà cầm quyền liên tục. Tuyệt thực khắp nơi trên toàn quốc.

◀ Ngày 11.6.1963 (20.4 nhuận) Tượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt. Ngài gửi lời nguyện tâm huyết lên Tổng Thống Diệm, mong chờ Phật độ trị Tổng Thống sáng suốt thực hiện 5 điều thỉnh nguyện của Phật Giáo. Cầu cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn, đất nước thanh bình an

lạc.

Hoà Thượng Quảng Đức tự thiêu cả nước kinh h
rạng thế giới rung động. Điện văn các nước ủng hộ lập tru
tưng Phật giáo un un gọi về Việt Nam, báo chí quốc tế bắt
đầu bình luận.

2.- Diễn tiến : Ủy Ban Liên Phái bảo vệ Phá
phái Giáo ra đời gồm 11 Tổng phái giáo hệ. Chính quyền là
Ủy Ban Liên Bộ đề liên lạc giải quyết vụ đề Phật gi.
Chính quyền đã thực sự lung lay từ gốc rễ. Sau vụ tự
thiêu, các tỉnh vùng lên đồng loạt.

Hai Phái đoàn đã họp gần như suốt 72 tiếng đ
hồ và Thông cáo chung đã được loan báo vào lúc 09 giờ
ngày 14.6.1963. Bản Thông cáo chung đã được Phái đoàn
Phật giáo gồm 3 Thượng Toạ : Thích Thiện Minh, Thích
Tam Châu và Thích Thiện Hoa cùng Ủy Ban Liên Bộ gồm :
Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Đình Thuận và Bùi Văn Lương đ
ký chỉ. Hoà Thượng Thích Tịnh Khiết khẩn duyệt và Tô
Thống Ngô Đình Diệm ký thuận để thi hành. Ngày 16.6.1
ở đó các nguyên vọng của Phật giáo được thực thi đầy
10 ngày sau ông Nhu mà nhục Phật giáo trước lực lượng
Thanh Niên Cộng Hòa mà ông là lãnh tụ. Các chùa chiề
bị liên tục tấn công. Tăng Ni Phật tử bị bắt bớ giam
cầm gia tăng. Hoà Thượng phải gửi kháng thư lên Tổng
Thống. Một mặt thì đàm phán giải thích, một mặt gia t
vị phạm trấn áp đồng bào và Tăng Ni. Ủy Ban Liên Phái
mở họp báo công bố những trường hợp vi phạm và thái đ
ôn thuận của Phật giáo.

Bộ trưởng Nội vụ ban hành Nghị định số 358 đ
ngày 9.7.1963 chỉ qui định việc treo cờ và chỉ thừa m
Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, không đề cập đến các Tôn
phái giáo hệ Phật giáo. Do vậy phản ứng của Phật tử
lại bộc phát.

-Tổng Hội Phật Giáo Thế Giới ủng hộ sự tranh
đấu của Phật Giáo Việt Nam.

-Giáo Hội Phật Giáo Nhật Bản ủng hộ Phật Giáo
Việt Nam và gửi kháng thư đến Tổng Thống Diệm, kêu gọi
Giáo Hoàng Vatican có ý kiến.

-Giáo Hội Tin Lành Mỹ bắt tín nhiệm Chính quy

oàng
ông

Ngô Đình Diệm.

t
p
ao.

-Khắp nơi đều biểu tình đòi thực thi Thông Các Chung trên nguyên tắc bất bạo động, tuân hành tuyệt thực không gây rối loạn. Đồng bào cả nước hầu như ngưng sinh hoạt để theo dõi tình hình. Tổng Thống phải có lời hiệu triệu quốc dân, nhưng van không từ bỏ sự lừa dối tổ chức Tăng đoàn giả, dựng lập, mua chuộc Phật giáo Cổ Sơn Môn Việt Nam chống lại Phật Giáo.

ông
r
n

-Tổ chức biểu tình gọi là thương phế binh, nhân dân tự vệ đòi chính Phật Giáo lên án kết tội Bác sỹ Tâm Minh Lê Đình Thám miền Bắc sáng lập Tổng Hội Phật Giáo miền Nam tay sai cho Việt Cộng.

ông
ng
1963
đủ.

Sinh viên, học sinh biểu tình ủng hộ Phật Giáo.

Ngày 13.7.63, Ủy Ban Liên Phái bảo vệ Phật Giáo ra Tuyên ngôn nhất mực đòi hỏi Chính quyền phải nghiêm túc tôn trọng thực thi thông các chung.

r
i

-Thầy Nguyễn Hương tự thiêu tại Phan Thiết ngày 4.8.1963. Đền áp lại bắt đầu.

ông
ộ

-Phật tử nữ sinh Mai Tuyết An chặt tay ủng hộ Phật Giáo và cầu nguyện Đấng Pháp khôi tai nạn, đòi Chính quyền lưu tâm đến tự do tín ngưỡng.

ông
g

-Đại Đức Thích Thanh Tuệ tự thiêu ở Huế ngày 13.8.1963.

-Ngày 15.8.1963, Ni sư Diệu Quang tự thiêu tại Ninh Hòa - Nha Trang.

l

-Ngày 16.8.1963, Thượng Tọa Thích Tiêu Diêu tự thiêu tại Huế.

-Giáo sư Đại học Huế từ chức để ủng hộ Phật Giáo ở Huế ngày 17.8.1963.

ông

Các Hội Phật Giáo các nước Tích Lan, Thái Lan, Đài Loan, Tân Gia Ba, Nhật Bản, Đại Hàn, Ấn Độ đánh điện ủng hộ. Liên Hiệp Quốc đồng tình cảnh cáo chế độ Tổng Thống Diệm.

Tổng Thống tuyên bố Tổ quốc lâm nguy, ra lệnh thiết quân luật, bắt bớ, phá chia gia tăng.

Ngày 7.7.1963, Nhà văn Nhất Linh tự vẫn phản đối Chính quyền đã xét xử cộng với tình hình đàn áp Phật giáo.

-Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu từ chức, cao đầu chống Chính phủ. Sinh viên, học sinh khắp nước biểu tình, bãi khóa ủng hộ Phật Giáo.

-Nữ sinh Quách Thị Trang đã tự sinh tại công Trường Diên Hồng trong cuộc biểu tình ngày 25.8.1963.

-Sinh viên Hoa Kỳ biểu tình ở Tòa Bạch Ốc đòi Chính phủ Hoa Kỳ bắt tin nhiệm ước độ Ngô Đình Diệm.

-Đại Đức Thích Quảng Hương tự thiêu tại Công trường Diên Hồng ngày 7.10.1963.

-Đại Đức Thích Thiện Mỹ tự thiêu trước nhà thờ Đức Bà ngày 27.10.1963.

-Đạo Hữu Nguyễn Thản tự thiêu tại Vũng Tàu ngày 29.9.1963.

-Phái đoàn Tăng Ni vượt biên giới để cổ động các nước ngày 28.8.1963.

-Phái đoàn L.H.Q đến Sài Gòn viếng thăm Xá Lợi, Ấn Quang ngày 25.10.1963.

9 giờ sáng Phái đoàn gặp Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, lúc 13 giờ Cách mạng nổ súng, chế độ ông Diệm bị lật đổ. Hội Đồng Tương Lan Cách Mạng do Tướng Dương Văn Minh cầm đầu. Tất cả Tân tín đồ Phật Giáo bị giam cầm đày ải ưu tiên phóng thích.

3.- Thành quả của đấu tranh : Đó là thiên chỉ đoàn kết và vớ uy thống nhất. Từ Trung ương đến thôn làng, Phật giáo đồ tuân hành Giáo chỉ, qui tụ về Niệm Phật đường, chùa chiền im lặng giảng biểu ngữ, đòi hỏi nguyện vọng của mình, bắt bạo động, tuyệt thực. Quân

chúng thấu đạo đường lối của Phật giáo và biết rõ đã
tâm của Chính quyền.

Dù bị xuyên tạc, chụp mũ, mưu đồ phân hóa các
Tông phái giáo hệ Phật giáo Thống Nhất nhưng Tăng Tín
đó Phật giáo trước sau như một, am thâm nhàn nhục chịu
đựng không thoái xuất chỉ lương.

Cuộc đấu tranh thành công, Phật giáo trở về
cương vị tôn giáo của mình, không tranh danh đoạt lợi,
xen lan vào Chính quyền. Nó lực hợp tác cùng cơ nội bộ,
thống nhất Giáo Hội, cùng cơ Giáo quyền, trang nghiêm
Tăng chúng.

III.- PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.

1.- Đại hội Phật Giáo : Cuộc cách mạng lật đổ
Tông Thống Ngô Đình Diệm thành công, Tăng tín đồ Phật
giáo bị giam cầm được phóng thích, tất cả đều trở về
chùa Xá Lợi. Ủy Ban Liên Phái bảo vệ Phật Giáo tiếp tục
sứ mạng tiến hành Đại hội Phật Giáo gồm có 2 Tông phái
Bắc Tông và Nam Tông gồm 11 Giáo hệ, để đi đến cho thống
nhất Giáo quyền. Các sắc thái đặc thù của Môn phái giáo
hệ vẫn giữ nguyên. Đây là một ưu điểm nổi bật của Tăng
đoàn Việt Nam, không quốc gia nào có được. Bản Hiến
Chương Phật Giáo được ra đời, đánh dấu một thời cường
thạnh và có thể nói phong trào chấn hưng Phật Giáo Việt
Nam đã đạt đỉnh cao. Bản Hiến Chương Phật Giáo gồm có
11 Chương, 32 Điều do sự kết hợp thống nhất giữa 11
phái đoàn Phật giáo trong nước đồng soạn lập.

- 1) Phái đoàn Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy :
Đại Đức Giới Nghiêm.
- 2) Phái đoàn Giáo Hội Tăng Già Trung Phần :
Thượng Tọa Thích Trí Thủ.
- 3) Phái đoàn Giáo Hội Thiên Tịnh Đạo Tráng :
Đại Đức Thích Pháp Triều.
- 4) Phái đoàn Giáo Hội Tăng Già Nam Việt :
Thượng Tọa Thích Trí Tịnh.

- 5) Phái đoàn Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt :
Thượng Tọa Thích Tâm Giác.
- 6) Phái Đoàn Giáo Hội Tăng Sĩ Theravada :
Đại Đức Thạch Công.
- 7) Phái đoàn Phật giáo Nguyên Thủy :
Đạo hữu Nguyễn Văn Diệu.
- 8) Phái đoàn Hội Phật Học Nam Việt :
Đạo hữu Chánh Trí Mai Thọ Truyền.
- 9) Phái đoàn Giáo Phái Theravada :
Đạo hữu Sơn Thái Nguyên.
- 10) Phái đoàn Hội Phật giáo Việt Nam Trung Phần
Đại Đức Thích Đức Tân.
- 11) Phái đoàn Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt :
Đạo hữu Viên Trạng Vũ Bảo Vinh.

Sau khi bản Hiến Chương Phật Giáo được Tổng Trưởng Hội Vụ duyệt thuận bằng Nghị Định số 329 ngày 14.5.1963, Giáo Hội Có Sơn Môn gia nhập G.H.P.G.V.N.T. và tiếp theo là Sắc Luật số 158 ngày 14.5.1964 của Hội Đồng Chính Phủ.

2.- Đại hội bầu cử Quốc hội. Soan thảo một Hiến pháp mới là nhiệm vụ của một Quốc Hội Lập Hiến để làm nền tảng cơ cấu một chế độ cộng hòa tự do. Sau khi đại hội chính đảng đã được thắng lợi, Phật giáo trở về nếp sống thuần túy của mình.

3.- Củng cố nội bộ. Giáo Hội đã tiến hành trùng tu chùa chiền, thiền viện. Ấn tống kinh sách, mở Phật học viện, các tu viện chuyên tu, trường Cao Cấp Phật Học, phát triển hệ thống giáo dục trường Bồ Đề, mở đại học Vạn Hạnh, mở nhiều Trung Tâm Thiếu Nhi, Cơ Nhi Ký Nhi viện, mở các Trung Tâm Xã Hội. Tổ chức hệ thống giáo dục công đồng, Nha Tuyên Ủy Phật Giáo.

IV.- KẾT LUẬN.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất nói riêng

Phật Giáo Việt Nam nói chung, luôn luôn tôn trọng luật Pháp, phục vụ và đòi hỏi những nguyên vọng, chơn chánh của dân tộc. Phật giáo chỉ biểu tình bày tỏ nguyên vọng chánh đáng, không chấp nhận đấu tranh sắt máu, mà chỉ bày tỏ thiện chí và hành xử quyền hạn của cộng đân mà luật pháp công nhân. Luôn luôn nhận chịu khổ đau, mất mát để sửa tâm ý quan chúng, thức tỉnh lương tâm con người, phục vụ chơn lý trật tự, an vui công bằng và bình đẳng xã hội.

;

7

0

3

10

18,

H I E N C H U C N G
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

1

LỜI MỞ ĐẦU :

Công bố lý tưởng hòa bình của Giáo lý Đức Phật, hai Tông phái Phật giáo (Bắc Tông và Nam Tông) tại Việt Nam thực hiện nguyện vọng thống nhất thực sự để hoài bào từ lâu để phục nhân loại và dân tộc : đó là lập trường thuần nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị các biệt mà đặt sự tồn tại trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.

Quan niệm thống nhất Phật Giáo Việt Nam được thể hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai Tông phái cũng như của hai giới Tăng Sĩ và Cư Sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo, chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật Giáo Thống Nhất tại Việt Nam.

CHƯƠNG THỨ I

DANH HIỆU - HUY HIỆU - và GIÁO KỶ
CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.

Điều thứ 1 : Tổ chức thống nhất của hai Tông phái tại Việt Nam lấy danh hiệu là 'GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT' viết tắt là : 'G.H.P.G.V.N.T.N'.

Điều thứ 2 : Huy hiệu G.H.P.G.V.N.T.N là Pháp luân (có 12 oanh) theo hình vẽ.

Điều thứ 3 : Giáo kỷ của G.H.P.G.V.N.T.N là cờ Phật Giáo thế giới.

CHƯƠNG THỨ II

M Ụ C Đ Ị C H

Điều thứ 4 : G.H.P.G.V.N.T.N điều hợp hai Tông phái Phật Giáo tại Việt Nam để phục vụ nhân loại và dân tộc bằng cách hoằng dương Chánh Pháp.

CHƯƠNG THỨ III

Điều thứ 5 : Thành phần của G.H.P.G.V.N.T.N gồm hết thầy Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc Bắc Tông và Nam Tông chấp thuận bản Hiến Chương này.

CHƯƠNG THỨ IV

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Điều thứ 6 : G.H.P.G.V.N.T.N là một trong những 'Trung tâm địa phương' của Hội Phật Giáo Thế Giới.

Điều thứ 7 : Tại Trung ương, G.H.P.G.V.N.T.N có 2 Viện :

- 1) Viện Tăng Thống
- 2) Dưới Viện Tăng Thống là Viện Hóa Đạo.

ĐỨC TĂNG THỐNG và VIỆN TĂNG THỐNG

Điều thứ 8 : Ngôi vị lãnh đạo tối cao của G.H.P.G.V.N.T.N là Đức TĂNG THỐNG.

Đức TĂNG THỐNG trực tiếp lãnh đạo Viện Tăng Thống. Nhiệm kỳ của Ngài là bốn năm. Đức TĂNG THỐNG của nhiệm kỳ tiếp thuộc Tông phái khác.

Điều thứ 9 : Viện Tăng Thống gồm có tối thiểu là 4 vị Trưởng lão từ 60 tuổi sắp lên và 4 vị Thượng Tọa từ 40 tuổi sắp lên do Tôn phái cung thỉnh.

Điều thứ 10 : NHIỆM VỤ CỦA VIỆN TĂNG THỐNG.

a) Chuyên trách về sinh hoạt giới luật cho Tăng, Ni bằng cách :

- Trông coi việc truyền thụ giới luật do Tăng bộ đệ trình.
- Cấp phát Giới điệp cho cả hai Tông phái.
- Lập Tăng tịch.

-Trông coi luật 'Y luật xử trị' do Tăng bộ đề
trình.

b) Trình đức Tăng Thống phê chuẩn và ban hành
Hiến Chương G.H.P.G.V.N.T.N.

c) Phê chuẩn và ban hành những qui chế liên hệ
Tăng, Ni Việt Nam.

d) Trình đức Tăng Thống tấn phong Viện Hóa Đạo.

e) Là Hội đồng Cố vấn về Đạo Pháp cho Viện
Hóa Đạo.

Điều thứ 11 : Đức Tăng Thống và đức Phó Tăng
Thống do Viện Tăng Thống suy tôn trong hàng Trưởng Lão
của Viện.

Đức Phó Tăng Thống không cùng một Tông phái với
Đức Tăng Thống.

Điều thứ 12 : Khi đức Tăng Thống hoặc đức Đức
Tăng Thống viên tịch trước nhiệm kỳ thì vị Trưởng Lão
đồng Tông phái trong Viện Tăng Thống đương nhiên thay
thế cho đến khi mãn nhiệm.

Điều thứ 13 : Viện Tăng Thống có 2 vị Chánh, Phó
Thư ký được cử ra trong 4 vị Thượng Tọa.

VIỆN HÓA ĐẠO

Điều thứ 14 : Lãnh đạo và điều hành hết thảy các
ngành hoạt động của G.H.P.G.V.N.T.N là Viện Hóa Đạo.

THÀNH PHẦN CỦA VIỆN NÀY CÒN CÓ :

-1 Viện Trưởng (Tăng Sĩ)
-3 Phó Viện Trưởng (không luận Tăng Sĩ, Cư Sĩ
hay Tông phái).

TRONG VIỆN HÓA ĐẠO CÓ 6 TỔNG VỤ LÀ :

1. Tổng Vụ Tăng Sự
2. Tổng Vụ Hoằng Pháp

3. Tổng Vụ Pháp Sự
4. Tổng Vụ Tài Chính và Kiến Thiết
5. Tổng Vụ Cư Sĩ
6. Tổng Vụ Thanh Niên

Điều khiển công việc của Tổng Vụ là một Tổng Ủy Viên. Trong mỗi Tổng Vụ có các Vụ và mỗi Vụ do một Ủy Viên trông coi. Các Ủy Viên này do Tổng Ủy Viên đề cử và do Đại hội G.H.P.G.V.N.T.H bầu cử.

1. Tổng Vụ Tăng Sự có các Vụ sau đây :

- Tăng bộ Bắc Tông Vụ.
- Tăng bộ Nam Tông Vụ.
- Hi bộ Bắc Tông vụ (Y chỉ Tăng Bộ Bắc Tông).
- Hi bộ Nam Tông Vụ (Y chỉ Tăng Bộ Nam Tông).

2. Tổng Vụ Hoàng Pháp có các Vụ sau đây :

- Phiên dịch vụ
- Trực tá, Báo chí vụ
- Truyền bá vụ
- Kiểm duyệt vụ

3. Tổng Vụ Pháp Sự có các Vụ sau đây :

- Nghị lễ vụ
- Giáo dục vụ
- Văn nghệ vụ
- Xã hội vụ

4. Tổng Vụ Tài Chính và Kiến Thiết có các Vụ sau

- Bất động sản quản trị vụ.
- Động sản quản trị vụ.
- Kiến thiết vụ.

5. Tổng Vụ Cư Sĩ có các Vụ sau đây :

- Thiền tín Bắc Tông vụ.
- Thiền tín Nam Tông vụ.
- Phật tử chuyên nghiệp đặc trách vụ.

6. Tổng Vụ Thanh Niên có các Vụ sau đây :

- Gia Đình Phật Tử Vụ
- Sinh Viên Phật Tử Vụ.
- Học Sinh Phật Tử Vụ.
- Thanh Niên Phật Tử Vụ.

Điều thứ 15 : Viện Trưởng, các Phó Viện Trưởng và các Tổng Ủy Viên hợp thành ban Chỉ đạo chỉ đạo mọi Phật sự của Viện Hóa Đạo. Các Ủy viên tham dự những cuộc họp của toàn Viện Hóa Đạo.

Điều thứ 16 : Để đơn đốc và kiểm tra Phật sự tại các Tỉnh, Viện Hóa Đạo bổ nhiệm 7 vị Đại Diện tại 7 Miền, lấy Pháp hiệu của 7 vị Cao Tăng Việt Nam sau đây :

- VAN HANH (Bảo Trung Nguyên Trung Phần).
- LIÊU QUẢN (Nam Trung Nguyên Trung Phần).
- KHƯƠNG VIỆT (CAO Nguyên Trung Phần).
- KHÁNH HÒA (Miền Đông Nam Phần).
- HUỆ QUANG (Miền Tây Nam Phần).
- VĨNH NGHIỆM (Phật tử Miền Bắc).
- QUẢNG ĐỨC (Thủ đô Sài Gòn trực thuộc Viện Hóa Đạo).

Điều thứ 17 : Tại mỗi Tỉnh có 1 Tỉnh Giáo Hội trực thuộc Viện Hóa Đạo, điều khiển bởi một Ban Đại Diện gồm có :

- 1 Chánh Đại Diện.
- 2 Phó Đại Diện.
- 1 Đặc Ủy Tăng Sự.
- 1 Đặc Ủy Hoằng Pháp.
- 1 Đặc Ủy Pháp Sự.
- 1 Đặc Ủy Tài Chính và Kiến Thiết.
- 1 Đặc Ủy Cư Sĩ.
- 1 Đặc Ủy Thanh Niên.

(Các Tiểu ban thiết lập tùy nhu cầu chiểu theo các Ủy Viên của Viện Hóa Đạo bổ nhiệm các Đại Diện Quận do Tỉnh Giáo Hội đề nghị lên).

Các Tiểu ban thiết lập tùy nhu cầu chiểu theo các Ủy Viên của Viện Hóa Đạo, vị điều khiển được gọi là Trưởng Ban.

Điều thứ 18 : Để đơn đốc và kiểm tra Phật sự tại các Quận, Viện Hóa Đạo bổ nhiệm các Đại Diện Quận do Tỉnh Giáo Hội đề nghị lên.

Điều thứ 19 : Đơn vị của G.H.P.G.V.N.T.N là Xã

(tại các Tỉnh) và Phường (tại các Đô thị).

Tất cả các chùa, Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc hai Tông phái tại các đơn vị này liên tiếp với nhau thành lập G.H.P.G.V.N.T.N tại các Xã, Phường. Trụ sở đặt tại một ngôi chùa hay một nơi thuận tiện.

Tại các Xã và Phường có một Ban Đại Diện gồm có :

- 1 Chánh Đại Diện.
- 1 Phó Đại Diện.
- 1 Thư ký.
- 1 Phó Thư ký.
- 1 Thủ quỹ.
- 1 Phó thủ quỹ.
- 1 Cố vấn kiểm soát.

Các Tiểu ban đặt ra tùy theo nhu cầu.

Tại các Thôn, Ấp, nếu có nhiều chùa thì Tăng Sĩ và Cư Sĩ có thể thành lập một đơn vị qua sự nhận xét của Tỉnh Giáo Hội.

Điều thứ 20 : Nhiệm kỳ của Viện Hóa Đạo và các Ban Đại Diện các cấp là HAI năm.

Điều thứ 21 : Viện Hóa Đạo cũng như Ban Đại Diện Tỉnh, Xã và Phường đều có các Cư Sĩ tham dự. Các Cư Sĩ này có quyền hạn đúng theo nhiệm kỳ của mình.

Điều thứ 22 : Trường hợp một chức vụ trong Viện Hóa Đạo bị khuyết :

a) Nếu là Vị Viện Trưởng thì 3 vị Phó Viện Trưởng họp nhau và tự bầu 1 Vị lên thay. Nhưng phải là Tăng Sĩ.

b) Nếu là Tổng Ủy Viên thì các Ủy Viên trong Tổng Vụ liên hệ họp nhau bầu 1 vị lên thay. Vị đắc cử Tổng Ủy Viên kiêm nhiệm trách vụ cũ của mình.

c) Nếu là một Ủy Viên thì các Ủy viên đồng Tổng Vụ họp nhau bầu một vị kiêm nhiệm.

Gặp trường hợp vị được bầu Tổng Ủy Viên kiêm

nhiệm hoặc Ủy Viên kiêm nhiệm không chịu nhận chức thì toàn Viện Hóa Đạo họp Hội đồng thỉnh cử 1 vị ngoài viện thay thế.

Các Ban Đại Diện Tỉnh, Xã hoặc Phường nếu có chức vị bị khuyết, tùy hoàn cảnh, cũng theo thể thức tương tự như trên.

CHƯƠNG THỨ V

ĐẠI HỘI G.H.P.G.V.N.T.N

Điều thứ 23 : Viện Trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập Đại hội G.H.P.G.V.N.T.N 2 năm một kỳ khoảng đại lễ bầu Viện Hóa Đạo và mỗi năm một kỳ thu họp để kiểm điểm Phật sự.

Thành phần tham dự Đại hội khoảng đại gồm có 5 đại biểu của mỗi Tỉnh Giáo Hội (kể cả Tăng Sĩ và Cư Sĩ do Đại hội Tỉnh bầu ra trong hoặc ngoài Ban Đại Diện).

Thành phần Đại hội thu họp gồm có :
- Các chức vị trong Viện Hóa Đạo.
- Các Đại diện Miền.
- Chánh, Phó đại diện Tỉnh.

Điều thứ 24 : Những chức vị trong Viện Hóa Đạo được đề nghị ra trong hoặc ngoài số Đại biểu tham dự đại hội khoảng đại và phải được Đại hội này bầu cử.

Các chức vị trong Ban Đại Diện Tỉnh, Xã và Phường cũng y theo thể thức này.

Điều thứ 25 : Vị Đại diện Giáo Hội Tỉnh triệu tập Đại hội Giáo Hội Tỉnh 2 năm 1 kỳ khoảng đại để bầu Ban Đại Diện Tỉnh và mỗi năm một kỳ thu họp để kiểm điểm Phật sự.

Thành phần tham dự Đại hội khoảng đại Tỉnh gồm có :
- Đại biểu Xã hay Phường (mỗi Xã hay Phường cử 4 Đại biểu).
Thành phần tham dự Đại hội thu họp gồm có :
- Toàn Ban Đại Diện Tỉnh.

-Các Đại diện Quận.

-Chánh, Phó Đại diện Xã hay Phường.

Việc triệu tập Đại hội khoáng đại hay thu hẹp tại các Xã hay Phường đồng theo một thể thức tương tự như trên.

Điều thứ 26 : Các Đại hội bất thường ở các cấp Trung Ương do được Tổng Thống triệu tập. Các Đại hội bất thường cấp Tỉnh do Viện Hóa Đạo triệu tập. Đại hội bất thường Xã, Phường do Ban Đại Diện Tỉnh Giáo Hội triệu tập.

Ban Đại Diện Tỉnh hoặc Xã cũng có quyền triệu tập Đại hội bất thường, nhưng phải được sự đồng ý của :

-Viện Hóa Đạo đối với Tỉnh Giáo Hội.

-Ban Đại Diện Tỉnh đối với Xã hay Phường.

CHƯƠNG THỨ VI

TỰ VIỆN

Điều thứ 27 : Các Quốc tự, các ngôi chùa làng, các ngôi Tô đình, các ngôi chùa xây dựng bởi :

a) Các vị Tăng Sĩ.

b) Các Hội đoàn Phật giáo cũ.

được coi là Tự viện của G.H.P.G.V.N.T.N và G.H.P.G.V.N.T.N có nhiệm vụ giám hộ và bảo vệ với sự nhận quyền tư hữu của các Tự viện đó.

CHƯƠNG THỨ VII

TĂNG SĨ

Điều thứ 28 : Được mệnh danh là Tăng Sĩ : Các Tăng, Ni Việt Nam đã chính thức thụ Tỷ Khéo Giới.

CHƯƠNG THỨ VIII

Điều thứ 29 : Mọi người tại Việt Nam không phân giai cấp, tuổi tác, nghề nghiệp, dân tộc, là thụ ngụ

giới hoặc có đức tin Phật giáo và sống theo đức tin đó thì được gọi là tín đồ Phật giáo trong G.E.P.G.V.N.T.K.

CHƯƠNG THỨ IX

TÀI SẢN

Điều thứ 30 : Tài sản của G.E.P.G.V.N.T.K
gồm có :

- Động sản và bất động sản hiến cúng.
- Động sản và bất động sản do G.E.P.G.V.N.T.K

tự tạo.

CHƯƠNG THỨ X

PHƯƠNG THỨC ÁP DỤNG

Điều thứ 31 : Để áp dụng Hiến Chương này, Viện
Hóa Đạo soạn thảo và đệ trình Viện Tăng Thống duyệt ý,
ban hành nhiều bản qui chế có tánh cách nội quy.

CHƯƠNG THỨ XI

SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Điều thứ 32 : Mọi dự án sửa đổi Hiến Chương này
do Viện Hóa Đạo trình Đại hội khoáng đại G.E.P.G.V.N.T.K
xem xét và biểu quyết.

Nguyên tắc biểu quyết phải được 2/3 tổng số Đại
biểu hiện diện chấp nhận mới có giá trị.

Những dự án được Đại hội biểu quyết phải đệ trình
đức Tăng Thống phê chuẩn mới được thi hành.

Bản Hiến Chương G.E.P.G.V.N.T.K này tổng cộng có
11 Chương, 32 Điều đã được 11 Vị Trưởng Phái đoàn các
Giác Phái, Hội Đoàn duyệt nhận ký tên dưới đây.

Làm tại Chùa Xá Lợi, ngày 20 tháng 11 Âm Lịch
2507 (04.01.1964)

- 1) Trưởng Phái Đoàn Giác Hội Tăng Già Nguyên Thủy:
Đại Đức Giới Nghiêm.

- 2) Trưởng Phái Đoàn Giáo Hội Tăng Già Trung Phần :
Thượng Tọa Thích Trí Thủ.
 - 3) Trưởng Phái Đoàn Giáo Hội Thiên Tịnh Đạo
Tràng : Thượng Tọa Thích Pháp Triều.
 - 4) Trưởng Phái Đoàn Giáo Hội Tăng Già Việt Nam :
Thượng Tọa Thích Trí Tịnh.
 - 5) Trưởng Phái Đoàn Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt :
Thượng Tọa Thích Tam Giáo.
 - 6) Trưởng Phái Đoàn Giáo Hội Tăng Sĩ Theravada :
Đại Đức Thạch Công.
 - 7) Trưởng Phái Đoàn Hội Phật Giáo Nguyên Thủy :
Đạo Sư Nguyễn Văn Diệu.
 - 8) Trưởng Phái Đoàn Hội Phật Học Nam Việt :
Đạo Sư Chánh Trí Mai Thọ Truyền.
 - 9) Trưởng Phái Đoàn Giáo Phái Theravada :
Đạo Sư Sơn Thái Nguyên.
 - 10) Trưởng Phái Đoàn Hội Phật Giáo Việt Nam
Trung Phần : Đại Đức Thích Đức Tâm.
 - 11) Trưởng Phái Đoàn Hội Việt Nam Phật Giáo Bắc
Việt : Đạo Sư Viên Trạc Vũ Bảo Vinh.
-

**Tiểu sử Cố Đại Lão Hòa Thượng
Đệ Nhất Tăng Thống G.H.P.G.V.N.T.N
(Sáng Lập Viên An Nam Phật Học Hội)**

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, Đệ Nhất Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là một trong năm Vị Đại Hòa Thượng sáng lập An Nam Phật Học Hội cùng với 18 Vị Cư Sĩ mà Trưởng giả Tam Minh Lê Đĩnh Thám là vượt trội hơn cả.

Ngài là vị đồng chân xuất gia, tục danh là Nguyễn Văn Kinh, sinh ngày 17 tháng 11 năm Tân Mão (1890). Con trai thứ 3 của Cụ Nguyễn Văn Toàn và Cụ Bà Tôn Nữ Thị Lý, quán làng Dương Mong Thượng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên.

Thừa nhỏ theo Nho học, tư chất thông minh, chẳng bao lâu lâu thông kinh sách. Lúc 15 tuổi xin song thân xuất gia tu học cùng anh ruột tại chùa Từng Văn, làng Dương Xuân Hạ, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Bôn sư là Ngài Thanh Thại, dòng Lâm Tế, được thầy ban cho Pháp danh Thượng Trưng Hạ Thông tự là Chân Thường và về sau thọ Đại Giới Đàn cụ tục cơ Pháp hiệu là Tịnh Khiết.

Vì là người tư chất khác phàm, phong độ oai nghi, giới hạnh tịnh chuyên, đức độ hoa mục nên được chư Tôn đức cách mien tuổi. Lúc 19 tuổi được thọ Tam Đàn cụ tục mà Ngài Vĩnh Gia là Hòa Thượng đàn đầu.

Trở về chùa phát tâm thọ bộ Vạn Phật trong 3 năm. Đến năm 23 tuổi, song thân đồng tử trần một lúc dung như ý nguyện của 2 Cụ lúc còn sinh tiền.

Năm Ngài 26 tuổi làm Trụ trì chùa Phước Huệ. Năm 30 tuổi được Hòa Thượng Phước Chỉ cho Pháp hiệu là Tịnh Khiết.

Năm 32 tuổi, Hòa Thượng Phước Chỉ viên tịch, Ngài trở về Tổ đình thọ tang Thầy, rồi vào Cao Đăng Phật Học thọ học cùng quý Ngài Thiên Hương, Phước Huệ đồng thời đang tham cứu kinh điển trong một thời gian 5 năm.

Năm 42 tuổi Ngài làm Dân thính sự Đại Giới Đàn Từ Hiếu. Hai năm sau Hòa Thượng Tịnh Hạnh, anh ruột của Ngài viên tịch tại Từ Hiếu, Ngài về kế vị trụ trì tại đó.

Năm 1940, Ngài làm Giám Đốc Đạo Hạnh Cao Đẳng Phật Học Đường Tường Vân và Báo Quốc. Có những Tăng sinh về sau trở thành bậc Pháp khí như cố Hòa Thượng Thiện Hoa, cố Hòa Thượng Thiện Hòa, cố Hòa Thượng Hạnh Trụ, Hòa Thượng Trí Tịnh, cố Hòa Thượng Thiện Minh, các Ngài Trí Quang, Thiện Siêu.

-Năm 1944 làm Yế Ma Đại Giới Đàn Thuyền Tôn.

-Năm 1947 làm Tổng Lâm Pháp Chủ Trung Việt.

-Năm 1948 Đâu Đản Hòa Thượng Đại Giới Đàn Báo Quốc.

-Năm 1950 Tổng Hội Chủ Phật Giáo Việt Nam.

-Năm 1951 Chủ tọa Đại Hội Tăng Già Toàn Quốc tại chùa Quán Sứ Hà Nội.

-Năm 1952 Chủ tọa Lễ Truy phong Pháp Chủ tại Tổ đình Ấn Quang.

-Năm 1955 dự Đại Hội Phật Giáo tại Sri Lanka.

-Ngày 20.02.1962, gửi 2 Kháng thư lên Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Lương Viện Quốc Hội, phản đối việc kỳ thị tôn giáo.

-Ngày 20.08.1963, bị thương trong ngày đầu Pháp nạn.

-Năm 1964 Được chư Tăng cung thỉnh lên ngôi vị Tăng Thống và vào Ấn Quang để tiếp tục sự nghiệp.

-Năm 1968 gửi Thông điệp Sứ mệnh Hòa bình.

-Năm 1972 nhân mùa Phật Đản, ngài viết một bản Thông điệp hòa bình kêu gọi các phe làm chiến hay, thương thảo về vấn đề cuộc chiến thay cho giải pháp quân sự. Lời lẽ thong thả thiết đạo tình.

-Năm 1973 gửi Thông điệp Ý lực tự giác.

-Tháng 11 năm Nhâm Tý, Hội Đồng Lương Viện làm lễ tiễn đưa Ngài từ Quảng Hương Già Lam về lại Cổ đô Huế.

Ngài viên tịch vào lúc 20 giờ 45' ngày 23 tháng Giêng năm Quý Sửu (25.02.1973) tại Tổ Đình Tường Vân thọ 83 tuổi, hạ lạp 64. Thập hiệu Thanh Trai.

Ngài có hơn 50 đệ tử xuất gia và hàng tại gia thì số nhiều không kể xiết.

Vì Ngài là bậc chân tu, Văn phòng Viện Tăng
Thống có phụng soạn tiểu sử đời Ngài khá chi tiết và
tỉ mỉ, xin quý vị độc giả tham khảo thêm.

CỨ THƯỢNG TỌA THÍCH THIÊN HOA
VIỆN THƯỜNG VIỆN HÓA ĐẠO
G.H.P.G.V.H.T.V

I.- THÂN THỂ VÀ TIỂU SỬ :

Hoà Thượng Thích Thiên Hoa tên thật là Trần Thiên Hoa, quy y từ lúc nhỏ nên song thân lấy Pháp danh làm tục danh. Ngài sinh ngày 07 tháng Tam năm Mậu Ngọ (1918). Là con thứ trong một gia đình Phật tử thuần thành ở cù lao Tân Quy, xã An Phú Tân, quận Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Bình. Thân phụ là Trần Văn Thế, Pháp danh Thiện Huệ, hương cả của làng. Thân mẫu là Nguyễn Thị Sau Nguyễn Thị Sau, Pháp danh là Diệu Tịnh. Cha Ngài mất sớm, năm Ngài lên 6 tuổi, mẹ mất lúc 90 tuổi vào năm 1967.

Toàn thể gia đình Ngài quy y với Tổ Chí Thiên, chùa Phi Lai núi Voi, Châu Đốc. Pháp danh của Ngài do Tổ cho. Sau khi thân sinh mất, Ngài theo mẹ đi chùa Phước Hậu ở Trà Ôn làm lễ cầu siêu tại đó, Ngài cương quyết xin xuất gia ở lại chùa. Sau đó Ngài lên chùa Long Phước quận Cái Vồn theo học với Tổ Khánh Anh. Trong gia đình Ngài còn có người anh thứ 5, chị thứ 7 và anh thứ 8 cũng xuất gia cả.

Ngài cầu Pháp với Tổ Khánh Anh được hiệu là Hoàn Tuyên, Tổ đi giảng nơi nào Ngài đều được đi theo.

Năm 1931, Tổ lãnh chùa Long An ở Trà Ôn và khai giáo tại đây, Ngài cũng nhập chúng tu học tại chùa này. Đầu mùa hạ 1935, lúc Ngài 17 tuổi, Ngài theo học Phật Học Đường Lương Xuyên, Trà Vinh và thọ giới Sa Di.

Ba năm sau Ngài đi Huế tiếp tục chương trình tu học tại Phật Học Đường Tây Thiên trong 2 năm. Sau đó Ngài vào thọ học cùng Tổ Phước Huệ, chùa Tháp Tháp tại Bình Định một năm rồi lại trở ra Huế nhập học Phật Học Đường Báo Quốc.

Năm 1945 lớp học vừa dứt thì chiến tranh tràn đến, Ngài dẫn một số Chúng Tăng võ Nam theo sự ủy thác của Hội An Nam Phật Học.

Trở về miền Nam năm 1945, Ngài hợp tác cùng Ngài Trí Tịnh mở Phật Học Đường Phật Quang tại Bạch Bang Chang, Trà Ôn. Đây là khóa học đầu tiên cho tu sĩ miền Nam. Hiện nay trong số hơn 30 Tăng, Ni còn lại một số Vị nổi tiếng như : Hoà Thượng Thanh Trí, Ni Sư Trí Định. Ngoài lớp giáo lý, Ngài còn mở các lớp học quốc ngữ mọi buổi sáng để dạy cho các em trong làng. Dạy lớp Bình dân học vụ mọi tối và mở Trạm Y Tế để giúp cho đồng bào khi tật bệnh. Chính Ngài đã lập ra phương thức học văn bằng lối thơ lục bát mà cho đến nay nhiều người còn nhớ rõ.

Đến năm 1952, Ngài được các Pháp lữ như Ngài Thiện Hòa, lúc ấy là Giám Đốc Phật Học Đường Nam Việt, Hoà Thượng Thích Nhất Liên, Tổng Thư Ký Giáo Hội Tăng Già Nam Việt và Hoà Thượng Thích Quang Minh, Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt mời về Sài Gòn để chung lo Phật sự.

Năm 1953, Hoà Thượng chính thức lên Sài Gòn để cùng quý Vị lãnh đạo Giáo Hội Miền Nam gánh vác trách nhiệm hoằng dương Chánh Pháp. Ngài đảm nhiệm chức vụ Đốc Giáo Phật Học Đường Nam Việt, Trưởng Ban Hoằng Pháp và Trưởng Ban Giáo Dục Giáo Hội Tăng Già Nam Việt.

Năm 1957, Ngài cùng Hoà Thượng Thích Thiện Hòa sáng lập ra Phật Học Ni Tự túc chùa Dược Sư ngay nay. Ngài còn mở lớp Như Lai Sư Già tại chùa Pháp Hội, hằng tuần Ngài còn chủ trương và tổ chức các buổi phát thanh Phật Giáo trên đài Sài Gòn.

Hằng tuần vào tối thứ Tư và thứ Năm, Ngài mở lớp dạy Giáo Lý tại chùa Ấn Quang (Phật Học Đường Nam Việt) cho quý Phật tử cư sĩ. Đây là lớp học Phật Học Phổ Thông mà Ngài hằng ấp ủ hoài bão thực hiện. Đến năm 1965 thì hoàn tất được 12 năc tháng Giáo Lý.

Năm 1956, Ngài được mời giữ chức vụ Hoằng Pháp Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam và làm Chủ Nhiệm tạp chí Phật học lấy tên là Tạp Chí Phật Giáo Việt Nam.

Năm 1961, sau khi anh Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam Võ Đình Cường bị bắt, Ngài đã đứng ra lãnh chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam.

Năm 1963, trong cuộc vận động của Phật Giáo Việt Nam, Ngài được suy cử giữ Phó Chủ tịch Ủy Ban Liên Phái

Bảo Vệ Phật Giáo và sau đó bị Chính quyền Ngô Đình Diệm bắt giam cùng với hàng trăm Tăng, Ni, tín đồ Phật tử.

Năm 1964, sau Pháp nạn, Ngài được suy cử chức Phó Viện Trưởng Đề Nhất Viện Hóa Đạo G.H.P.G.V.N.T.N. Đến năm 1967 được đề cử giữ chức vụ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Trụ Trì Việt Nam Quốc Tự.

Tuy công việc đa đoan, Ngài vẫn luôn luôn giữ hạnh Pháp thí cho đến ngày viên tịch lúc 6 giờ 05 phút ngày 20 tháng 12 năm Nhâm Thìn tức ngày 23.01.1973 hưởng thọ 55 tuổi đời, 26 tuổi hạ.

II.- SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ TRƯỚC TÁC.

Sau khi tốt nghiệp Cao Đẳng Phật Học Báo Quốc ở Huế cho đến khi viên tịch, dù bận bịu công việc, dù sức khỏe suy yếu, kể cả trong lúc kho khăn nhất vì thời đại, không lúc nào Ngài ngơi nghỉ trong công cuộc giáo dục Tăng, Ni, Phật tử.

Từ lớp Giáo Lý ở chùa Phật Quang đến Phật Học Đường Nam Việt tại chùa Ấn Quang, đến Phật Học Dực Sư và nhiều chùa khác nữa, Ngài làm công việc một cách cần cù không ngơi nghỉ, không mệt mỏi. Ngài còn lưu ý đến việc truyền bá Phật Pháp bằng các phương tiện truyền thông đại chúng như chương trình Phật Thanh Phật Giáo Việt Nam mà Ngài chủ trương và tổ chức.

Tuy vậy Ngài vẫn không ngừng dịch thuật và trước tác. Các tác phẩm của Ngài phần nhiều do tu chúng mà thành và Ngài rất lưu tâm đến trình độ Giáo Lý của đại chúng, nên Ngài viết ra một cách đơn giản nhưng rất đầy đủ súc tích và dễ hiểu. Chúng ta có thể kể đến các tác phẩm của Ngài như :

- 1.- Phật Học Phổ Thông (12 khóa).
- 2.- Dực Thực Học.
- 3.- Bản Đồ Tu Phật.
- 4.- Tám Quyển Sách Quý.
- 5.- Đại Cương Kinh Lăng Nghiêm.
- 6.- Triết Lý Đạo Phật.
- 7.- Kinh Viên Giác
- 8.- Kinh Kim Cang Bát Nhã.

- 9.- Tâm Kinh.
- 10.- Luận Đại Thừa Khởi Tín.
- 11.- Nhân Minh Nhập Chánh Lý Luận.
- 12.- Luận A Đà Na Thực.
- 13.- Đại Thừa Ba Pháp Minh Môn Luận.
- 14.- Duy Thức Tam Thập Luận.
- 15.- Luận Duy Thức Phương Tiện Đàm.
- 16.- Nghi thức Sam Hối.
- 17.- Nghi Thức Cầu An Cầu Siêu.
- 18.- Kinh Vu Lan Dịch Nghĩa.
- 19.- Kinh Tam Bảo.
- 20.- Kinh Di Đà dịch nghĩa và cáo bài Sám.
- 21.- Nghi Thức Trì Ngũ Bộ Chú.
- 22.- Nghi Thức Tòa Thiên Niệm Phật.
- 23.- Nghi Thức Kinh Hành Niệm Phật.
- 24.- Nghi Thức Thọ Bát Quan Trai Giới.
- 25.- Nghi Thức Đọc Trì Chú Phổ An.
- 26.- Nghi Thức tụng Hoa Nghiêm Tự Mâu.
- 27.- Sự Tịch Đúc Di Lạc Tôn Phật.
- 28.- Lục Tổ Huệ Năng.
- 29.- Tổ Bồ Đề Đạt Ma.
- 30.- Ông Trưởng Giả Kén Rể.
- 31.- Tiên Nữ Đông Tam Đầu Phật.
- 32.- Nàng Bạch Tinh Xuất Gia.
- 33.- Phái Đoàn Phật Giáo Việt Nam 20 Ngày Ở Nhật.
- 34.- Tinh Thần Cổ Phái Do Vật Chất Sanh.
- 35.- Tam Quy Ngũ Giới.
- 36.- Năm Mươi Năm Chan Hưng Phật Giáo.
- 37.- Bài Học Ngân Vàng (4 tập).
- 38.- Phật Học Thường Thức (Chú biên).

III.- KẾT LUẬN :

Trong suốt cuộc đời của Ngài, chúng ta thấy Ngài luôn luôn xả thân cho sự tồn vong của Phật Giáo và hạnh Pháp thí của Ngài vẫn giữ cho đến ngày viên tịch. Cuộc đời của Ngài là tấm gương hạnh nguyện cao đẹp rọi rỡ mà mọi người con Phật vô cùng ngưỡng mộ và phát nguyện học tập.

Là Huynh Trưởng GDPT nhất là Liên Đoàn Trưởng nguyện xứng đáng với hoai báo mà Cổ Thường Toạ Viện Trưởng đã để lại cho Phật Giáo Đệ Việt Nam.